

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **308/2023/HS-ST**
Ngày: 05 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Quang Hiên;

Bà Nguyễn Thị Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Việt Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Xóm E, thôn R, xã T, huyện Y, Thành phố U; nơi ở: Số 22, ngõ 77, đường I, TDP O, phường P, quận A, Thành phố U; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị D; có chồng: Cao Đình F; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Hoàng G, sinh năm 2000; HKTT: Tổ H, phường J, thị xã K, tỉnh L; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Quốc Z, sinh năm 2003; HKTT: Số 140C tổ 7 khu X, thị trấn C, huyện V, Thành phố U; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/8/2023, Công an phường P, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Hoàng G về việc: Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 19/8/2023, chị G khi đi chợ về thì phát hiện mất trộm 01 máy tính nhãn hiệu Dell tại phòng trọ địa chỉ số 22, đường I, TDP O, phường P, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố U.

Căn cứ kết quả rà soát camera tại hiện trường, Công an phường P đã triệu tập Nguyễn Thị Thuý Q đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Q khai thực hiện hành vi trộm cắp máy tính của chị G, rồi mang đi bán được 2.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra dẫn giải Q đến địa điểm bán chiếc máy tính tại cửa hàng sửa chữa điện thoại Ngọc Nguyễn tại địa chỉ số 06, đường B, phường N, quận M, Thành phố U. Tại cửa hàng, Q đã tự nguyện trao trả lại cho anh Nguyễn Văn Quốc Z, là người mua chiếc máy tính số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh Quốc Z đã bàn giao chiếc máy tính cho Q để giao nộp cho cơ quan điều tra.

Vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Thị Thuý Q: 01 máy tính màu đen, nhãn hiệu W, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Kết luận định giá tài sản số 718 ngày 19/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: *01 máy tính màu đen nhãn hiệu W đã qua sử dụng, trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Qua điều tra xác định:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 19/8/2023, khi đang ở phòng trọ tại tầng 2, phòng số 6, nhà 22, ngõ 77, đường I, TDP O, phường P, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố U, Nguyễn Thị Thuý Q thấy phòng trọ số 7 của chị Nguyễn Hoàng G chỉ cài then cửa, không khoá, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi sang dùng tay mở then cài cửa rồi đi vào phía trong phòng phát hiện một balo màu đen để trên nóc máy giặt, Q tiến lại mở khoá balo, lấy trộm 01 máy tính màu đen, nhãn hiệu Dell bên trong, sau đó Q đi về phòng trọ của mình. Tại phòng trọ, Q lấy một áo chống nắng bọc bên ngoài chiếc laptop trộm cắp được rồi đi xuống nhà xe bỏ vào cốp xe Airblade, biển kiểm soát 30Y9-9XXX của mình rồi điều khiển đến cửa hàng sửa chữa điện thoại Ngọc Nguyễn Store, tại địa chỉ số 06, đường B, phường N, quận M, Thành phố U bán máy tính cho anh Nguyễn Văn Quốc Z với giá 2.500.000 đồng. Anh Quốc Z đã chuyển khoản 2.500.000 đồng đến tài khoản 0011002043XXX Ngân hàng Q1 của Nguyễn Thị Thuý Q. Sau khi nhận tiền, Q quay trở về phòng trọ thì bị Công an mời về trụ sở làm việc.

Đối với anh Nguyễn Văn Quốc Z là người mua chiếc máy tính của Nguyễn Thị Thuý Q, quá trình điều tra xác định, anh Quốc Z mua nhưng không biết chiếc máy tính là tài sản do Q trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 01 máy tính màu đen nhãn hiệu W, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Hoàng G. Ngày 3/10/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại cho chị G. Chị G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hoàng G không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Bản cáo trạng số 304/CT-VKSBTL ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Bị hại là chị Nguyễn Hoàng G có ý kiến: Chị bị Nguyễn Thị Thúy Q trộm cắp máy tính, chị đã nhận lại máy tính, không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Về hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử Q theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy Q về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy Q từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thúy Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 19/8/2023 tại tầng 2, phòng số 7, nhà số 22, ngõ 77, đường I, TDP O, phường P, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố U, Nguyễn Thị Thúy Q đã trộm cắp 01 máy tính màu đen nhãn hiệu W, trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Hoàng G. Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Hành vi của Nguyễn Thị Thúy Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật trong cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, bất bình trong nhân dân. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết và có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã trả lại tài sản cho Bị hại, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện chính sách nhân đạo, sự khoan hồng của Nhà nước.

[6] Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[8] Xe máy Airblade, biển kiểm soát 30Y9-9XXX của Nguyễn Thị Thuý Q không phải là phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thuý Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thuý Q 07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14** (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thuý Q cho UBND phường P, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thuý Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Thị Thuý Q, bị hại Nguyễn Hoàng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Quốc Z vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa